

Số: 96/2017/QĐST-DS.

Châu Thành, ngày 30 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 224/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Diệp Thị Tú C**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu phố MA, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh KG.

* *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Kim P**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số nhà xxx, tổ N, ấp AP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/. Bà **Diệp Thị Tú C** tự nguyện yêu cầu bà **Nguyễn Kim P** phải có trách nhiệm thanh toán cho bà **Tú C** số tiền hụi còn thiếu lại của dây hụi xỏ vào ngày 30/01/2016 âm lịch và dây hụi xỏ vào ngày 25/02/2016 âm lịch với tổng số tiền là 11.000.000đ (M- ời một triệu đồng).

2.2/. Bà **Nguyễn Kim P** tự nguyện đồng ý thanh toán cho bà **Diệp Thị Tú C** số tiền hụi còn thiếu lại của dây hụi xỏ vào ngày 30/01/2016 âm lịch và dây hụi xỏ vào ngày 25/02/2016 âm lịch với tổng số tiền là 11.000.000đ (M- ời một triệu đồng) vào ngày 22/11/2017 d- ơng lịch.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các tr- ờng hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ng- ời đ- ọc thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho ng- ời đ- ọc thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3/. Về án phí có giá ngạch của số tiền tranh chấp là: (11.000.000đ x 5%) : 2 = 275.000đ (Hai trăm bảy m- ơ i lăm ngàn đồng): Bà **Diệp Thị Tú C**, bà **Nguyễn Kim P**, mỗi ng- ời tự nguyện có trách nhiệm nộp 137.500đ (Một trăm ba m- ơ i bảy ngàn năm trăm đồng).

Khấu trừ số tiền án phí có giá ngạch mà bà Diệp Thị Tú C tự nguyện có trách nhiệm nộp là 137.500đ (Một trăm ba m-oi bảy ngàn năm trăm đồng) vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà Tú C đã nộp là 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009943, ngày 13/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh KG bà Tú C đ-ọc nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm còn thừa là 462.500đ (Bốn trăm sáu m-oi hai ngàn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh KG;
- VKS huyện CT;
- THADS huyện CT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Hương